

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông và nâng cấp các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP (2,3);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, STP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng; kiểm tra, nghiệm thu kết quả công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thực hiện theo hình thức dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Điều kiện áp dụng

Áp dụng đối với công trình giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ đối với các công tác như: Công tác quản lý; công tác phát quang; công tác sửa chữa, nạo vét rãnh, hệ thống thoát nước; Công tác bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, lề đường; công tác bảo dưỡng hệ thống an toàn giao thông; công tác bảo dưỡng cầu, vệ sinh cầu.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông theo chất lượng thực hiện

1. Công tác quản lý

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.1	Lập, quản lý hồ sơ và cập nhật hồ sơ tài liệu trong thời gian thực hiện bảo dưỡng công trình	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.1 của TCVN 14182:2024 và các quy định hiện hành có liên quan.	a) Có đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng; thể hiện đầy đủ, chính xác các số liệu so với hiện trường và quy định; cập nhật, bổ sung những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu. b) Lưu giữ, bảo quản có hệ thống, khoa học, không mất, hư hỏng hồ sơ. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời khi cơ quan quản lý đường bộ (cơ quan ký kết hợp đồng - Bên A) yêu cầu. c) Đối với việc quản lý cầu bằng phần mềm quản lý (VBMS, LRMS) và các công việc khác đã quy định sử dụng phần mềm quản lý phải được cập nhật và lưu trữ thường xuyên trên phần mềm quản lý.	a) Các thay đổi công trình đường bộ phải được cập nhật không quá 15 ngày. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
1.2	Công tác tuần đường	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.8 của TCVN 14182:2024 và các quy định hiện hành có liên quan.	a) Bố trí đủ nhân viên tuần đường, trang bị đủ cho nhân viên tuần đường; tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhân viên tuần đường, xử lý kiến nghị của nhân viên tuần đường, cập nhật kết quả tổ chức khắc phục hư hỏng, xuống cấp của công trình, bộ phận, hạng mục công trình, tham gia xử lý tai nạn, khắc phục bão lũ, bảo vệ công trình và hành lang an toàn đường bộ, báo cáo theo quy định. b) Sổ nhật ký tuần đường thể hiện đầy đủ kết quả hoạt động tuần đường, nhận xét, ý kiến xử lý của nhà thầu theo quy định hiện hành. c) Các quy định khác: - Phát hiện kịp thời tình trạng bất thường, sự cố của công trình đường bộ, các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao	a) Cho phép thời gian khắc phục khi chưa trang bị đủ trang phục và thiết bị của nhân viên tuần đường là 01 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng. b) Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khác phục tồn tại
			thông và tai nạn, ùn tắc giao thông (chụp ảnh hiện trạng hư hỏng, tai nạn và báo cáo kịp thời). - Thống kê, nắm rõ số lượng, vị trí, tình trạng chi tiết của công trình đường bộ trong đoạn tuyến được giao; phát hiện hư hỏng, sự xâm hại công trình; xử lý hoặc báo cáo để có biện pháp xử lý. - Theo dõi tai nạn giao thông và xử lý theo quy định. - Phát hiện kịp thời, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm công tác quản lý, bảo vệ phạm vi đất của đường bộ, báo cáo bên A xử lý theo quy định.	
1.3	Đếm xe	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.5 của TCVN 14182:2024 và quy định của cơ quan quản lý đường bộ.	a) Phiếu đếm xe chi tiết thể hiện đầy đủ, chính xác kết quả đếm xe được phân loại theo yêu cầu của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật, thời gian đếm xe. Báo cáo tổng hợp kết quả đếm xe của đợt đếm cụ thể từng ngày, số ca đếm trong ngày, số xe được phân loại cụ thể theo các chiều. b) Chế độ báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và các nội dung khác thực hiện theo quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành, quy định trong hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên.	a) Ngày đếm xe được phép lùi (hoặc tiến) không quá 5 ngày so với quy định nếu trùng vào dịp Lễ, Tết hoặc sự kiện, sự cố ảnh hưởng làm thay đổi đột ngột lưu lượng. b) Công tác tổng hợp, lưu trữ và báo cáo kết quả đếm xe cho phép chậm không quá 10 ngày kể từ ngày phải đếm xe.
1.4	Quản lý bảo vệ hành lang an toàn đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.2, 4.3.3 của TCVN 14182:2024 và các công việc quản lý, bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ, công trình đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông đường	a) Phát hiện, xử lý theo quy định, ngăn chặn kịp thời các vi phạm hành lang và kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. b) Phối hợp chặt chẽ với người quản lý sử dụng công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, chính quyền địa phương, lực lượng thanh tra và công an trong công tác bảo dưỡng, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
		bộ theo quy định hiện hành.	Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả kiểm tra MGPMB, MLG, mốc đất của đường bộ vào hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ. Trường hợp phát hiện mất mốc phải xử lý ngay hoặc báo cáo chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đường bộ để xử lý. c) Tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý vi phạm đầy đủ, đúng quy định.	
1.5	Đảm bảo trật tự ATGT	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.6, 4.2.7 của TCVN 14182:2024 và công tác theo dõi, tham gia xử lý, báo cáo tình hình TNGT theo quy định hiện hành.	a) Khi có tai nạn giao thông, phải thông báo ngay cho lực lượng chức năng, xử lý ùn tắc giao thông, tham gia hướng dẫn giao thông (nếu cần), tham gia cứu nạn cứu hộ, bảo vệ hiện trường. Phát hiện, phối hợp kịp thời với lực lượng chức năng lập biên bản xác nhận thiệt hại đối với các vụ tai nạn giao thông gây hư hỏng công trình đường bộ. b) Phát hiện, theo dõi kịp thời các tồn tại trong tổ chức giao thông, điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. c) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.	a) Đối với công tác báo cáo: cho phép chậm không quá 02 ngày theo quy định, nhưng trước khi nghiệm thu tháng phải báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
1.6	Trực đảm bảo giao thông, xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.3 của TCVN 14182:2024 và công tác xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở theo quy định hiện hành.	a) Trực đảm bảo giao thông khi có bão, lũ lụt, mưa lớn; nắm bắt tình hình thiệt hại; ghi chép đầy đủ diễn biến thời tiết, các hư hỏng công trình đường bộ được giao quản lý trong ca trực. b) Báo cáo ngay khi có sự cố, tham gia xử lý các sự cố, đảm bảo thông đường theo điều kiện hợp đồng, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.	a) Đối với công tác báo cáo: Báo cáo cho các bên liên quan ngay khi xảy ra sự cố. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.7	Kiểm tra, cập nhật số liệu cầu đường	Thực hiện theo quy định tại mục 4.2.9 của TCVN 14182:2024 và các quy định hiện hành về kiểm tra định kỳ, đột xuất, cập nhật, báo cáo.	a) Phát hiện kịp thời các hư hỏng, dấu hiệu hư hỏng công trình đường bộ, thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ theo quy định hợp đồng. b) Trường hợp hư hỏng, xuống cấp nằm ngoài phạm vi hợp đồng thì báo cáo kịp thời để có biện pháp sửa chữa, khắc phục. c) Báo cáo tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình, các hiện tượng hư hỏng, xuống cấp của các hạng mục các công trình được giao quản lý theo yêu cầu của tiêu chuẩn này; lưu giữ đầy đủ các biên bản, phiếu kiểm tra. d) Cập nhật đầy đủ vào hồ sơ, tài liệu hoặc các phần mềm quản lý cầu, đường.	a) Việc cập nhật các thay đổi công trình đường bộ: không quá 15 ngày sau khi có thay đổi. b) Đối với các hư hỏng xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình: phát hiện, báo cáo không quá 01 ngày khi xảy ra sự cố. c) Đối với các nội dung còn lại: không quá 15 ngày.

2. Công tác phát quang

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
2.1	Cắt cỏ, phát quang cây dại, phát quang cây dại hai đầu mô cầu	Thực hiện theo quy định tại mục 5.1.2.3, 5.1.2.4, 5.1.2.5 của TCVN 14182:2024.	a) Không che khuất cọc tiêu, biển báo, cột Km và ảnh hưởng đến thoát nước; không ảnh hưởng tầm nhìn. b) Đối với taluy dương trong phạm vi chiều cao $\leq 4,0$ m cây cỏ không được cao quá 0,2 m. c) Đối với taluy âm trong phạm vi 1,0 m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong cây cỏ được phát quang, không được làm ảnh hưởng tầm nhìn. d) Cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m và chồm ra mặt đường.	a) Cây cỏ phải được cắt, phát quang trong vòng 03 ngày khi phát hiện. b) Cây đổ ngang đường phải khắc phục để đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian 03 giờ kể từ khi phát hiện.

3. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, lề đường

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1	Đường bê tông nhựa (BTN), láng nhựa			
3.1.1	Vá ổ gà (gồm cả vá mép mặt đường sỏi vữa)	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.3.3 của TCVN 14182:2024.	a) Xử lý kịp thời các vị trí ổ gà ngay từ khi phát hiện. b) Các miếng vá phải cùng cao độ với mặt đường xung quanh với dung sai tối đa + 5 mm; những miếng vá có diện tích > 0,1 m² được vá theo hình chữ nhật, hình vuông; các cạnh miếng vá phải song song hoặc vuông góc với tim đường. c) Các miếng vá được vá bằng các vật liệu quy định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật. Vật liệu vá phải tương đương hoặc tốt hơn so với vật liệu đã được sử dụng cho mặt đường xung quanh (mặt đường BTN phải được vá bằng BTN nóng, hoặc BTN ấm, hoặc BTN nguội; trên các tuyến đường cấp thấp tại những nơi khó khăn trong việc sản xuất, cung ứng các loại BTN, cho phép sử dụng vật liệu carboncor để vá. Mặt đường láng nhựa phải được vá bằng láng nhựa, các loại BTN, carboncor, đá dăm đen). d) Mối nối giữa miếng vá với mặt đường Xung quanh không được để khe hở rộng quá 03 mm.	Thời gian cho phép khắc phục trong vòng 03 ngày đối với tuyến đường cấp I, II , 05 ngày đối với các tuyến đường cấp III - VI kể từ khi xuất hiện (cấp đường theo TCVN 4054).
3.1.2	Vết nứt dọc, nứt ngang đơn lẻ	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.3.5 của TCVN 14182:2024.	Trên mặt đường không có vết nứt có độ rộng trên 05mm	Khi xuất hiện vết nứt loại này thì thời gian cho phép sửa chữa trong vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1.3	Xử lý nứt mai rùa và các dạng nứt dày đặc khác	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.3.4 của TCVN 14182:2024.	Diện tích mặt bị nứt không được vượt quá 10% diện tích mặt đường tính cho 50m dài đường bất kỳ.	Khi xuất hiện vết nứt loại này, thời gian cho phép sửa chữa trong vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.
3.1.4	Xử lý lún, lõm, đầy trời, dòn nhựa, lún vệt bánh xe, bong bật và bong tróc	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.3.6, 5.4.3.7, 5.4.3.8 của TCVN 14182:2024.	a) Không để tình trạng lún lõm quá 25 mm đối với đường BTN, không quá 50 mm đối với đường láng nhựa. b) Các hư hỏng đầy trời, dòn nhựa không được hư hỏng mức độ M trở lên (xem Phụ lục D, biểu mẫu D.2 của TCVN 14182:2024). c) Vật liệu vá và các nội dung khác như đối với công tác vá ổ gà đã nêu ở trên.	Các chỗ lún lõm vượt quá mức giới hạn phải được loại bỏ không quá 10 ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
3.1.5	Sinh lún	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.3.10 của TCVN 14182:2024.	a) Không được để sinh lún phát triển thành rạn nứt lớn và không được để lún lõm quá 25mm đối với đường BTN, 50mm đối với đường láng nhựa, thấm nhập nhựa. Đồng thời, không được quá 0,5% diện tích mặt đường rạn nứt và lún lõm nhỏ hơn các quy định trên. b) Yêu cầu mức độ đáp ứng khi xử lý sinh lún như đối với công tác vá ổ gà nêu ở trên.	Các chỗ sinh lún phải được loại bỏ trong vòng 10 ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1.6	Vệ sinh mặt đường	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.2.1 của TCVN 14182:2024.	Mặt đường (bao gồm dải phân cách giữa) và lề đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch (không được có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không để đọng đất, cát trên mặt đường; dải phân cách không để bụi đất bám làm mất tác dụng của sơn báo hiệu; đáp ứng các yêu cầu sau:	
			a) Khắc phục các chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như: đất, đá, động vật chết, vật liệu.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như: nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học.	04 giờ kể từ khi phát hiện.
			c) Khắc phục các mảnh vỡ khác không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	07 ngày kể từ khi phát hiện.
3.1.6	Lề đường	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.2 của TCVN 14182:2024.	a) Chênh lệch cao độ lề đường so với mép mặt đường không được vượt quá 50 mm. b) Lề đường có gia cố lớp mặt không bị biến dạng, xói lở ổ gà, vỡ mép. Phạm vi lề đường, đất của đường bộ phải thông thoáng, không có vật liệu, chất thải chất đông.	Các hư hỏng của lề đường phải được khắc phục trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.
3.2	Đường bê tông xi măng			
3.2.1	Xử lý khe co, khe giãn và khe dọc	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.2.2, 5.4.2.3 của TCVN 14182:2024.	Các khe co, khe giãn, khe dọc không bị bong bật mất vật liệu chèn khe có mức độ hư hỏng M trở lên (xem Phụ lục D, biểu mẫu D.5 của TCVN 14182:2024.).	Phải xử lý trong vòng 07 ngày sau khi phát hiện (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.2.2	Xử lý vết nứt	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.2.4, 5.4.2.5, 5.4.2.6, 5.4.2.7 của TCVN 14182:2024.	Không để xuất hiện vết nứt có mức độ hư hỏng M trở lên (xem Phụ lục D, biểu mẫu D.5 của TCVN 14182:2024.).	Phải sửa chữa trong vòng 07 ngày sau khi phát hiện (đối với mùa mưa), 14 ngày (đối với mùa khô).
3.2.3	Vệ sinh mặt đường	Thực hiện theo quy định tại mục 5.4.2.1 của TCVN 14182:2024.	Mặt đường (bao gồm dải phân cách giữa) và lề đường phải luôn được giữ vệ sinh sạch (không được có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không để đọng đất, cát trên mặt đường; dải phân cách không để bụi đất bám làm mất tác dụng của sơn báo hiệu; đáp ứng các yêu cầu sau:	
			a) Khắc phục các chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như: đất, đá, động vật chết, vật liệu bị đổ đi.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
			b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như: nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học.	04 giờ kể từ khi phát hiện.
			c) Khắc phục các mảnh vỡ khác không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	07 ngày kể từ khi phát hiện.

4. Công tác sửa chữa, nạo vét rãnh, hệ thống thoát nước

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
4.1	Vết rãnh và các công trình thoát nước có gia cố (gạch, đá, BTXM)	Thực hiện theo quy định tại mục 5.3 của TCVN 14182:2024.	Phải đảm bảo thông thoáng, không được để đọng rác, bùn, đất, các vật gây cản trở dòng chảy; các bộ phận được gia cố không bị hư hỏng, mất; không xói lở xung quanh kết cấu rãnh.	Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 07 ngày đối với mùa khô. Hư hỏng lớn, mất phải được sửa chữa, thay thế hoặc báo cáo trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.
4.2	Hố thu và cống	Thực hiện theo quy định tại 5.3 của TCVN 14182:2024.	Phải sạch rác và bùn đất, không có vật gây cản trở dòng chảy, không bị hỏng, mất về kết cấu; xung quanh phải được lèn chặt bằng vật liệu thích hợp.	Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 07 ngày đối với mùa khô. Hư hỏng phải được sửa chữa trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.

5. Công tác bảo dưỡng hệ thống an toàn giao thông

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.1	Biển báo	Thực hiện theo quy định tại mục 5.12.1 của TCVN 14182:2024.	Bảo quản đầy đủ biển báo từ khi nhận bàn giao; đảm bảo chất lượng, rõ ràng, không bị bẩn, chắc chắn, dễ nhận biết từ xa và phải quan sát được rõ cả ngày và đêm.	Đối với hư hỏng, mất phải sửa chữa thay thế trong vòng 01 ngày đối với biển báo cấm, biển hiệu lệnh; 03 ngày với các biển còn lại sau khi phát hiện.
5.2	Vạch sơn kẻ đường, gờ giảm tốc	Thực hiện theo quy định tại mục 5.12.2 của TCVN 14182:2024.	Duy trì các vạch sơn khi nhận bàn giao, thường xuyên vệ sinh bảo đảm sáng rõ, không bị cát bụi lấp, dễ nhận biết; không bị mờ hoặc bong tróc.	Đối với những vạch sơn mặt đường hư hỏng cục bộ phải được sơn dặm trong vòng 28 ngày.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.3	Cột Km, cọc H, cọc MGPMB, cọc MLG, mốc đất của đường bộ và cọc tiêu	Thực hiện theo quy định tại mục 5.12.12 của TCVN 14182:2024.	Đảm bảo dễ nhận biết, dễ đọc, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời.	Sửa chữa, thay thế trong vòng 07 ngày.
5.4	Tường hộ lan, tôn sóng	Thực hiện theo quy định tại mục 5.12.8 của TCVN 14182:2024.	a) Bảo quản đầy đủ tường hộ lan, tôn sóng từ khi nhận bàn giao. b) Đảm bảo dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý sử dụng công trình đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày khi phát hiện.
5.5	Dải phân cách bằng trụ bê tông luồn ống thép, khung lưới thép, trụ dẻo	Thực hiện theo quy định tại 5.12.10 của TCVN 14182:2024.	Đảm bảo dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý sử dụng công trình đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày khi phát hiện.
5.6	Mắt phản quang, đỉnh phản quang, tấm chống chói, gương cầu lồi	Thực hiện theo quy định tại 5.12.4, 5.12.5, 4.12.13 của TCVN 14182:2024	Đảm bảo dễ nhận biết, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời. Trường hợp hỏng do tai nạn giao thông hoặc sự cố hư hỏng lớn phải cảnh báo đảm bảo an toàn giao thông và báo cáo người quản lý sử dụng công trình đường bộ.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 05 ngày khi phát hiện.
5.7	Dải phân cách giữa, đảo giao thông	Thực hiện theo quy định tại 5.12.6, 5.12.11 của TCVN 14182:2024.	Đảm bảo sạch, không nứt vỡ hư hỏng; cây cỏ không chồm lên mặt đường, không cho phép cành cây chồm ra ngoài hàng vỉa bê tông và không cao quá 1,2m kể từ cao độ mặt nhựa (đối với cây) và cỏ không cao quá 0,2m đối với dải phân cách.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 03 ngày khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
5.8	Hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông (nếu có)	Thực hiện theo quy định tại 5.7.1.3 của TCVN 14182:2024.	a) Bảo quản đầy đủ từ khi nhận bàn giao, đảm bảo thời lượng thấp sáng đúng quy định. Đèn tín hiệu giao thông luôn trong tình trạng hoạt động bình thường. b) Cột đèn cần đèn phải chắc chắn không nghiêng lệch, sạch, không bị rỉ sét, nứt vỡ.	a) Bóng đèn hỏng phải sửa chữa, thay thế trong vòng 02 ngày. b) Cột đèn, cần đèn bị hư hỏng phải được khắc phục hoặc báo cáo trong vòng 07 ngày.

6. Đối với công tác bảo dưỡng cầu, vệ sinh cầu

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
6.1	Công trình có kết cấu bằng thép hoặc bằng kim loại khác	Thực hiện theo quy định tại mục 5.11.8.2 của TCVN 14182:2024.	a) Kết cấu sạch, không đọng nước. Các bộ phận kim loại của toàn bộ công trình phải được sơn hoặc nếu không phải được bảo vệ và không bị xói mòn, rỉ sét. b) Khi công trình bị hư hỏng đe dọa tới tính toàn vẹn kết cấu của công trình thì phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến; cần thiết phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn giao thông.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 07 ngày từ khi phát hiện.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
6.2	Công trình có kết cấu bê tông, đá xây	Thực hiện theo quy định tại mục 5.11.8.1 của TCVN 14182:2024.	a) Tình trạng công trình bình thường, vệ sinh sạch sẽ, không đọng nước, các hư hỏng nhỏ phải được sửa chữa hoặc theo dõi. b) Khi công trình bị hư hỏng ảnh hưởng đến an toàn kết cấu của công trình thì phải thông báo ngay cho cấp có thẩm quyền; đồng thời phải có biện pháp cảnh báo cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Cần thiết phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình và an toàn giao thông.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng 07 ngày từ khi phát hiện.
6.3	Khe co giãn cầu, gối cầu, mố trụ cầu	Thực hiện theo quy định tại mục 5.11.7, 5.11.9, 5.11.10 của TCVN 14182:2024.	a) Sạch đất cát, không bong tróc, mất bu lông và không biến dạng, hư hỏng, đảm bảo trong tình trạng tốt. Gối cầu thép phải được bôi mỡ. b) Đối với các hư hỏng, biến dạng của gối cầu, mố trụ cầu phải được phát hiện, báo cáo và theo dõi thường xuyên. c) Các nguyên nhân dẫn đến việc không đảm bảo yêu cầu phải được thực hiện trong thời gian 14 ngày sau khi nước rút.	Khắc phục hư hỏng hoặc báo cáo trong vòng: a) 01 ngày từ khi phát hiện đối với khe co giãn. b) 05 ngày từ khi phát hiện với gối, mố, trụ cầu.

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
6.4	Mặt cầu, đường đầu cầu	Thực hiện theo quy định tại mục 5.11.1, 5.11.4 đến 5.11.6, 5.11.11. của TCVN 14182:2024.	a) Không có ổ gà, vệ sinh sạch, thoát nước tốt. Đảm bảo êm thuận phần tiếp giáp đầu cầu. b) Xử lý ổ gà, rạn nứt, trôi lún như quy định đối với mặt đường đã nêu ở trên. c) Có biển cảnh báo, giảm tốc độ phù hợp khi có hư hỏng trong thời gian chờ xử lý. d) Các chỗ lún lõm, ổ gà phải được xử lý đảm bảo giao thông ngay sau không quá 02 ngày phát hiện.	Khắc phục hư hỏng trong vòng 02 ngày từ khi phát hiện.

Điều 4. Cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông

1. Cơ quan được giao quản lý có trách nhiệm tổ chức việc giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, đơn vị nhận nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Trường hợp có đủ năng lực và biên chế để thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng; cơ quan được giao quản lý trực tiếp thực hiện.

b) Trường hợp không có đủ biên chế và năng lực thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình thuộc tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ theo chất lượng thực hiện của nhà thầu, cơ quan được giao quản lý tài sản có thể giao Ban Quản lý dự án có đủ năng lực để tổ chức thực hiện hoạt động giám sát hoặc giao tư vấn giám sát thực hiện trong trường hợp được thuê tư vấn giám sát. Chi phí giám sát việc thực hiện bảo dưỡng thường xuyên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Tổ chức thực hiện giám sát phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của hoạt động bảo trì thực hiện giám sát.

2. Nội dung giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng

a) Thông báo công khai về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan được giao quản lý, đại diện của chủ đầu tư (người quản lý trực tiếp); Người thực hiện nhiệm vụ tư vấn trực tiếp để đánh giá, kiểm định chất lượng thực hiện của nhà thầu, đơn vị thực hiện (chỉ huy trưởng) và các cá nhân có liên quan để phối hợp thực hiện.

b) Kiểm tra đối chiếu nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu trên thực tế với các quy định trong hồ sơ mời thầu, dự thầu, hợp đồng đã ký.

c) Giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng thực hiện đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo giao thông của nhà thầu theo các tiêu chí chất lượng quy định trong hợp đồng, phát hiện các tồn tại về chất lượng thực hiện; lập biên bản hoặc có văn bản thông báo với đại diện nhà thầu yêu cầu khắc phục các tồn tại theo quy định; hết thời hạn khắc phục cho phép, tổ chức kiểm tra việc khắc phục của nhà thầu.

d) Tổ chức định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra kết quả thực hiện của nhà thầu. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thực hiện công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. Phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

đ) Báo cáo kịp thời về cơ quan được giao quản lý các tồn tại vướng mắc ngoài thẩm quyền, kiến nghị giải pháp xử lý để đảm bảo chất lượng thực hiện.

e) Hàng tháng, trước ngày nghiệm thu kết quả thực hiện ít nhất 02 ngày, trên cơ sở kết quả nghiệm thu đánh giá nội bộ của nhà thầu; Kết quả kiểm tra công việc thực hiện, người thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí chất lượng theo từng hạng mục công việc trong tháng, đề xuất mức điểm đạt được đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, các tồn tại, bất cập cần chấn chỉnh, báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan được giao quản lý hoặc đại diện cơ quan được giao quản lý xem xét, quyết định.

g) Phát hiện các sai sót bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như quy định hợp đồng, kiến nghị cơ quan được giao quản lý tổ chức điều chỉnh theo quy định.

h) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng.

Điều 5. Quy chế kiểm tra, giám sát thực hiện đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông của cơ quan giao nhiệm vụ

1. Cơ quan giao nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của nhà thầu, đơn vị nhận nhiệm vụ theo định kỳ hàng tháng, quý, thời điểm kiểm tra, giám sát cụ thể sẽ được cơ quan giao nhiệm vụ thông báo trước 05 ngày đến đơn vị nhận nhiệm vụ. Trong trường hợp đột xuất cơ quan giao nhiệm vụ có quyền kiểm tra đột xuất mà không cần báo trước cho nhà thầu.

2. Sau mỗi kỳ kiểm tra, giám sát cơ quan giao nhiệm vụ và đơn vị nhận nhiệm vụ lập biên bản, xác định nội dung những công việc theo Hợp đồng để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo quy định.

Điều 6. Quy chế nghiệm thu đối với công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông

1. Quy định về nghiệm thu

a) Việc nghiệm thu chất lượng thực hiện của nhà thầu được quy định theo từng tháng hoặc quý; Thanh toán theo từng tháng hoặc quý và được quy định trong Hợp đồng.

b) Các bên tham gia kiểm tra nghiệm thu gồm: đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản (gọi chung là Bên A) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với nhà thầu thực hiện hợp đồng bảo dưỡng đường bộ (Bên B) để tiến hành kiểm tra khi nghiệm thu. Bên A có thể mời thêm thành phần khác tham gia kiểm tra khi tiến hành nghiệm thu.

- Cơ cấu tham gia nghiệm thu gồm Bên A và tư vấn giám sát (trường hợp Bên A có thuê tư vấn giám sát) chiếm không ít hơn 2/3 số thành viên tham gia nghiệm thu, còn lại là đại diện Bên B. Đối với trường hợp có tư vấn giám sát thì Bên A phải có không ít hơn 20% số người tham gia nghiệm thu và có ít nhất một người tham gia nghiệm thu.

- Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm chấm điểm đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu trong kỳ nghiệm thu. Điểm đánh giá trong tháng là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia nghiệm thu.

- Người tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

c) Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản và là căn cứ để thanh toán cho nhà thầu.

d) Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu được xem xét trên cơ sở:

- Báo cáo kết quả thực hiện của nhà thầu, bảng tự chấm điểm nội bộ của nhà thầu (*kèm biên bản nghiệm thu nội bộ*);
- Báo cáo, đánh giá nhận xét, bảng dự kiến chấm điểm, ý kiến đề xuất của giám sát đối với kết quả thực hiện của nhà thầu trước thời điểm đề xuất nghiệm thu;
- Kết quả kiểm tra nội nghiệp (hồ sơ quản lý bảo trì, hồ sơ đăng ký cầu đường, nhật ký tuần đường, các hồ sơ liên quan khác nếu cần đối chiếu), kiểm tra thực tế hiện trường.

đ) Đối với các tồn tại được xác định khi kiểm tra nghiệm thu, ngoài việc bị khấu trừ kinh phí theo quy định tại mục IV Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên có trách nhiệm tổ chức khắc phục ngay các tồn tại với thời hạn tối đa không quá 5 ngày kể từ khi có văn bản yêu cầu xử lý của cơ quan trực tiếp quản lý tài sản. Người thực hiện nhiệm vụ giám sát của cơ quan trực tiếp quản lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận kết quả khắc phục tồn tại của nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bằng biên bản; biên bản này là tài liệu để xem xét, đánh giá kết quả thực hiện kỳ tiếp cho nhà thầu.

2. Quy định thanh toán

a) Căn cứ đặc điểm gói thầu, công trình cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm quy định việc đánh giá chất lượng, điểm, phương pháp chấm điểm, giám sát, nghiệm thu và thanh toán trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi tiến hành lựa chọn nhà thầu và quy định trong hợp đồng để làm cơ sở cho các bên triển khai thực hiện và thanh toán.

b) Việc đánh giá chất lượng thực hiện để thanh toán được thực hiện theo quy định của Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

c) Đối với nghiệm thu định kỳ từ ngày 20 đến ngày 30 của tháng, cơ quan giao nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu, công tác thực hiện của nhà thầu. Riêng đối với tháng 12 (hoặc quý IV) tổ chức nghiệm thu, thanh toán từ ngày 15 đến ngày 20 của tháng 12.

d) Hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự toán kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hàng năm.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo giao thông các công trình giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo đúng quy định.

c) Hướng dẫn chi tiết các nội dung, bảng biểu, ký hợp đồng để triển khai giao nhiệm vụ theo quy định.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện theo Quy định này.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.